TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DSPT
Ngày: 26/01/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Phúc -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 và 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 36/2020/TLPT-DS ngày 30/11/2020 về "Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2020/QĐ-PT ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Kim C, sinh năm 1962.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Dương Lê Ước A và ông Nguyễn Văn H - Luật sư thuộc Công ty luật hợp danh Đại An Phát (ông H có mặt, ông A vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Kim T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tháng 9 năm 2018, nguyên đơn có đăng ký với hợp tác xã Thôn L, xã V mua của Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Quế Võ khoai tây giống để trồng. Đến khi thu hoạch, gia đình ông đã chọn những củ khoai đẹp, đảm bảo giống tốt được khoảng 190kg. Tháng 12/2018, ông C mang toàn bộ số khoai tây giống gửi tại kho lạnh nhà ông Nguyễn Kim T, với giá thỏa thuận là 2.400đ/kg. Do từ trước đến nay ông C vẫn gửi khoai tây giống ở đây nên ông C vẫn làm như mọi năm là mang khoai đến, vợ ông T là bà D cân khoai và có người mang vào kho lạnh. Khi gửi hai bên không lập biên bản về việc gửi khoai như thế nào cũng như cách thức bảo quản vì việc đó đã làm từ trước đến nay. Việc bảo quản như thế nào thì ông C không biết, ông C chỉ biết là khoai tây giống gửi như thế nào thì đến lúc lấy vẫn như thế là được. Đến ngày 20/9/2019, ông C ra kho nhà ông T lấy khoai về trồng và trả tiền ông T. Ngày 22/9/2019, ông C phát hiện toàn bộ số khoai gửi tại kho nhà ông T bị hỏng, củ khoai rắn cứng và đen bên trong không thể trồng được. Ông C mang khoai đến bảo với ông T về việc khoai bị hỏng nhưng ông T bảo cứ về đi rồi nói chuyện sau nhưng đến hết năm ông T cũng không nói gì. Ông C phải đi mua giống khoai tây với giá 16.000đ/kg. Số khoai tây bị hỏng ông C bỏ đi hết. Số khoai tây ông T mang đi giám định không phải là khoai của ông C nhưng khoai nhà ông C cũng bị hỏng như vậy. Ông C không biết khoai hỏng do đâu nhưng khi ông gửi khoai tây giống tại kho nhà ông T thì khoai vẫn đảm bảo chất lượng, không bị hỏng, không bị thối. Trách nhiệm của ông T là bảo quản khoai để lấy giống trồng vụ Đông. Trong quá trình ông T bảo quản khoai thì kho lạnh nhà ông T bị hỏng và có gọi thợ vào sửa, việc hỏng như nào ông C không nắm được. Nay ông C yêu cầu ông T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông 190kg khoai tây với số tiền 3.040.000đ tương đương với 16.000đ/kg khoai tây. Hiện nay toàn bộ số khoai tây bị hỏng của ông C đã bỏ đi nên không thể cung cấp được nhưng khi làm việc với xã ông T đã xác nhận tình trạng khoai bị hỏng của gia đình ông C.

Bị đơn ông Nguyễn Kim T trình bày: Ông làm ở Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Quế Võ thuộc Phòng nông nghiệp huyện Quế Võ. Gia đình ông làm dịch vụ bảo quản khoai tây giống từ năm 2005 đến nay. Đầu năm 2019, ông Nguyễn Kim C có mang 190kg khoai tây giống gửi tại kho lạnh của nhà ông, hai

bên thỏa thuận giá gửi là 2.400đ/kg, khi gửi hai bên có sổ sách về số lượng khoai tây ông C gửi tại nhà ông. Vợ chồng ông và ông C không kiểm tra chất lượng khoai tây mang đến gửi. Đến giữa tháng 9/2019, ông gọi loa cho các hộ có khoai gửi tại nhà ông đến lấy. Ông C đã nhận lại khoai và trả tiền. Sau đó mấy hôm ông C có phản ánh với ông về việc khoai tây lấy từ kho nhà ông về bị hỏng nhưng ông C không mang khoai đến nên ông không rõ khoai bị hỏng như thế nào. Tuy nhiên, theo ông khoai của ông C chỉ bị hỏng một phần chứ không hỏng toàn bộ vì khoai của các hộ khác trong thôn cũng vậy.

Do nhiều hộ dân trong thôn phản ánh với ông là khoai lấy từ kho lạnh nhà ông về bị hỏng nên ông đã lấy mẫu khoai của hai nhà là P và Y đi xét nghiệm tại Viện bảo vệ thực vật Hà Nội. Khi đi xét nghiệm ông không mang toàn bộ mẫu của các hộ đi xét nghiệm và cũng không lập biên bản gì về việc lấy mẫu khoai. Kết quả xét nghiệm cho thấy mẫu của giống khoai tây bị nhiễm 02 bệnh héo vàng, thối khô của nấm Fusarium sp và bệnh héo xanh do vi khuẩn Raltonia solanacearum. Khi có kết quả xét nghiệm ông đã làm việc với các hộ dân có khoai bị hỏng để thông báo về nguyên nhân khoai bị hỏng nhưng các họ dân không đồng ý với kết quả xét nghiệm. Nay ông C yêu cầu ông phải bồi thường giá trị 190kg khoai tây giống, với số tiền là 3.040.000đ ông không đồng ý vì nguyên nhân khoai bị hỏng không phải do lỗi của gia đình ông.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm đã căn cứ Điều 554; 555; 556; 557; 558 Bộ luật dân sự; Điều 147; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-QH12 ngày 20/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim C. Buộc ông Nguyễn Kim T phải trả cho ông C giá trị của một nửa số khoai tây giống đã gửi tương đương 1.520.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2020, ông Nguyễn Kim T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần tranh luận, Luật sư Nguyễn Văn H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu quan điểm cho rằng bản án dân sự sơ thẩm đã áp dụng pháp luật một cách phiến diện, chủ quan, không có cơ sở, bởi quan hệ tranh chấp trong vụ án này là quan hệ tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản, vì vậy phải áp dụng các quy định pháp luật về hợp đồng gửi giữ để giải quyết tranh chấp. Bản án sơ thẩm nhận định về yếu tố lỗi, cho rằng lỗi của cả hai bên nhưng không chứng minh được

có thiệt hại xảy ra, không chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa vi phạm hợp đồng và thiệt hại thực tế xảy ra. Theo quy định của pháp luật, trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau: Có hành vi vi phạm hợp đồng, theo hồ sơ vụ án thì vợ chồng ông T, bà D làm dịch vụ bảo quản giống khoai tây được khoảng 15 năm nay, tuy nhiên các bên không ký hợp đồng về chất lượng đối với các hộ dân gửi giữ. Hộ ông C có gửi vợ chồng ông T 190kg khoai tây giống gửi tại kho lạnh. Khi mang đến gửi hay khi nhận lại khoai, ông C đều không kiểm tra chất lượng khoai và sau khi mang khoai từ kho về, mấy ngày hôm sau ông C mới phản ánh với ông T về việc khoai bị hỏng, nhưng ông C không mang toàn bộ số khoai đó đến nên trên thực tế không biết có việc hỏng thật sự hay không, ông T không thể biết được và ông C cũng không chứng minh được hỏng toàn bộ số khoai đó như thế nào, do đó không có cơ sở để khẳng định toàn bộ số khoai tây bị thiệt hại là do hành vi vi phạm hợp đồng của vợ chồng ông T, bà D. Trên thực tế, số khoai của một số hộ dân gửi nhà ông T cũng bị hỏng tương tự. Qua xét nghiệm tại Viện bảo vệ thực vật Hà Nội, kết quả xét nghiệm cho thấy mẫu của giống khoai tây bị nhiễm 02 bệnh héo vàng, thối khô do nấm Fusarium sp và bệnh héo xanh do vi khuẩn Ralstonia solanacearum. Đây là nguyên nhân trực tiếp và thực tế dẫn đến một số lượng khoai tây bị hỏng chứ không phải do quá trình bảo quản và giữ của vợ chồng ông T, bà D. Trong vụ án này, khi giao kết hợp đồng gửi giữ, ông C không thông báo về chất lượng và tình trạng sản phẩm gửi giữ, do đó khi nhận lại sản phẩm thì ông C phải tự chịu trách nhiệm đối với sản phẩm của mình. Thứ hai, có thiệt hại thực tế xảy ra. Về nguyên tắc, bên bị vi phạm phải có nghĩa vụ chứng minh những tổn thất, thiệt hại mà bên mình phải chịu khi có việc vi phạm hợp đồng nhưng khi có sự thiệt hại, ông C không hề thông báo hoặc có bằng chứng ghi nhận cho ông T được biết toàn bộ số khoai tây gửi giữ tại kho nhà vợ chồng ông T để tìm ra nguyên nhân và cách khắc phục. Ông C chỉ bổ thử khoảng 05 kg khoai để kiểm tra thấy rắn cứng, rỗng và đen bên trong không thể trồng được nữa, bản án sơ thẩm cũng cho rằng ông C có lỗi trong việc không chứng minh được số lượng khoai tây giống bị hỏng là Bo nhiêu nên không thể thỏa mãn được vấn đề đòi bồi thường thiệt hại trong hợp đồng. Từ những phân tích và lập luận trên, căn cứ vào Điều 554, Điều 555; Điều 557 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông T phải chịu toàn bộ thiệt hại đối với giá trị toàn bộ khoai tây giống đã gửi.

Ông Nguyễn Kim T nhất trí với luận cứ bảo vệ của Luật sư.

Bà Nguyễn Thị B đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Kim T phải bồi thường cho gia đình bà số khoai tây giống bị hỏng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội, xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Kim T nộp trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tháng 12/2018, ông Nguyễn Kim C mang khoai tây giống đến gửi tại kho lạnh của gia đình ông Nguyễn Kim T, bà Nguyễn Thị D. Khi gửi khoai tây ông C và ông T, bà D đều không lập hợp đồng gửi giữ bằng văn bản nhưng có thỏa thuận miệng với nhau về giá gửi khoai tây giống và ông T ghi vào sổ theo dõi. Sau đó, do khoai tây mang đi gửi tại kho lạnh nhà ông T, bà D bị hỏng nên ông C khởi kiện ông T yêu cầu ông T bồi thường số tiền 3.040.000đ tương đương với 190kg khoai tây gửi tại kho lạnh nhà ông T bị hỏng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim C, buộc ông T phải trả cho ông C giá trị một nửa số khoai tây giống bị hỏng tương đương 1.520.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2020 ông Nguyễn Kim T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Kim T, Hội đồng xét xử thấy: Giữa ông C và ông T có thỏa thuận về việc gửi khoai tây giống. Việc gửi giữ này mặc dù các bên không lập hợp đồng nhưng cả ông T và ông C đều thừa nhận. Do khi gửi khoai tây tại nhà ông T hai bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau về giá gửi mà không thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên. Tháng 9/2019, ông C đến nhận lại khoai về trồng thì vài ngày sau thì bà Nguyễn Thị B (vợ ông C) đến thông báo với bà Nguyễn Thị T (là chị gái ông Nguyễn Kim T) về việc toàn bộ số khoai tây ông gửi

ông T bị hỏng hết, sau đó bà B có nhiều lần đến gia đình ông T cùng với những nhà có khoai bị hỏng để tiến hành thương lượng đền bù. Tuy nhiên, ông T cho rằng bà B không thông báo với ông về số khoai tây bị hỏng nên Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa ngày 30/12/2020 để xác minh về số khoai tây giống của gia đình ông C bị hỏng có được thông báo đến gia đình ông T không. Ngày 05/01/2021, Tòa án tiến hành xác minh được bà Nguyễn Thị Toàn cung cấp về thời gian khoảng tháng 9/2019 bà Nguyễn Thị B có nói với bà về việc khoai tây gửi tại gia đình ông Nguyễn Kim T bị hỏng, bà có sang xem thì bà B bổ củ khoai ra thấy củ khoai cứng, có củ trắng, có củ thâm đen. Tại phiên tòa ngày 26/01/2021, ông T cũng xác nhận khoai tây của gia đình ông C bị hỏng một phần. Do đó, khi có thiệt hại xảy ra thì cả hai bên phải có trách nhiệm.

Xét về nguyên nhân dẫn đến số khoai tây bị hỏng: Phía nguyên đơn xác định toàn bộ số khoai tây giống đều được phía nguyên đơn chọn sau khi thu hoạch và chọn những củ giống tốt đóng Bo và mang gửi tại kho nhà ông T, còn điều kiện và cách thức bảo quản là do ông T. Phía bị đơn là cho rằng lý do khoai tây gửi tại nhà ông hỏng là do khoai mang mầm bệnh từ ngoài đồng theo kết luận giám định của Viện bảo vệ thực vật Hà Nội thì số khoai tây bị hỏng là do giống chứ không phải do bảo quản và máy lạnh trong kho lạnh bị hỏng nhưng thời gian máy hỏng ngắn nên không ảnh hưởng đến chất lượng giống nên ông không phải chịu trách nhiệm về số khoai tây ông C gửi nhà ông bị hỏng. Hội đồng xét xử thấy về trách nhiệm của các bên trong việc gửi giữ tài sản thì phía nguyên đơn có lỗi khi nhận số khoai tây giống đã không kiểm tra, không đem số khoai hỏng đi giám định nguyên nhân khoai hỏng để xác định rõ trách nhiệm bồi thường; bị đơn có lỗi khi nhận khoai do ông C mang gửi đã không kiểm tra chất lượng, khi bảo quản để xảy ra sự cố máy làm lạnh bị hỏng, không thông báo với nguyên đơn về sự cố xảy ra, sau khi sửa chữa xong hệ thống máy lạnh không kiểm tra khoai giống có bị ảnh hưởng không và khi mang mẫu khoai tây đi giám định không phải khoai của ông C. Do đó, bản án sơ thẩm nhận định hai bên đều có lỗi và buộc ông T phải chịu ½ trách nhiệm đối với số khoai tây hỏng của ông C và buộc ông Nguyễn Kim T phải trả ông Nguyễn Kim C số tiền 1.520.000đ tương đương với 95kg (với mức giá 16.000đ/kg) khoai tây giống hỏng là phù hợp pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Kim T.

Về án phí: Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 554; 555; 556; 557; 558 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim C.

Buộc ông Nguyễn Kim T phải trả cho ông C giá trị của một nửa số khoai tây giống đã gửi, tương đương 1.520.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông C, ông T mỗi người phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông Nguyễn Kim C đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001050 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

Ông T phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002391 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Tính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Bình **Nguyễn Tuyết Mai** **Nguyễn Văn Tính**